

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Liên.

2. Bà Khuất Thị Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thu Hương, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Ly Sào V; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxxxx; địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lục Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Cháng Thị P; hiện nay mất tích, theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số: 03/2024/QĐST-VDS ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã N, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ly Sào V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ly Sào V và bà Cháng Thị P đăng ký kết hôn ngày 09/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 4/2012, bà Cháng Thị P bỏ đi khỏi địa phương đến nay không rõ tin tức ở

đầu. Ngày 26/4/2024, Tòa án đã tuyên bố bà Cháng Thị P mất tích. Nay, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông V được ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông V và bà P có 01 con chung là cháu Ly Văn X, sinh ngày 28/02/2011, hiện nay cháu X đang ở với ông V. Khi ly hôn, ông V có nguyện vọng được nuôi cháu X, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung. Ông V hiện làm nương rẫy, thu nhập từ việc làm nương đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Cháng Thị P đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định cho bà Cháng Thị P; do bà P bị mất tích, không tham gia tố tụng, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nguyện vọng của con chung cháu Ly Văn X: Cháu X hiện đang sống cùng bố tại thôn M, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Cháu X muốn được ở với bố là Ly Sào V.

Tại Công văn số 329/UBND-VP ngày 25/3/2026, Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tuyên Quang cung cấp thông tin: Qua kiểm tra sổ hộ tịch và cơ sở dữ liệu hộ tịch, bà Cháng Thị P, sinh ngày 14/4/1991, địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện đăng ký khai sinh cho con là Ly Văn X vào ngày 18/4/2012 và đăng ký kết hôn với ông Ly Sào V vào ngày 09/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M.

Tại Công văn số 374/BC-CAX ngày 31/3/2026, Công an xã M, tỉnh Tuyên Quang cung cấp thông tin: Công dân Cháng Thị P, sinh ngày 14/4/1991, dân tộc Mông, quốc tịch Việt Nam hiện không có mặt tại địa bàn. Không có thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Công an xã M. Qua xác minh tại địa phương và trao đổi với Ban lãnh đạo thôn M, công dân Cháng Thị P bị mất tích, không rõ nơi đến từ khoảng tháng 5/2013 đến nay không có mặt tại địa bàn.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/4/2026, ông Hầu Mí V, trưởng thôn M, xã M, tỉnh Tuyên Quang cung cấp thông tin: Ông Ly Sào V và bà Cháng Thị P là vợ chồng, đăng ký kết hôn vào năm 2011, đều cư trú tại thôn Mã Hoàng P, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Bà P bỏ nhà ra đi vào khoảng năm 2012, đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tuyên bố mất tích. Về con chung, ông V, bà P có 01 con chung là cháu Ly Văn X, hiện nay đang ở với bố.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lục Thùy L đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ly Sào V, xử cho ông Ly Sào V được ly hôn với bà Cháng Thị P, giao cho ông V được trực tiếp nuôi con chung là cháu Ly Văn X.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện

đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn bị mất tích nên không tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ly Sào V, xử cho ông Ly Sào V được ly hôn với bà Cháng Thị P. Về con chung, giao cho ông Ly Sào V trực tiếp nuôi cháu Ly Văn X, sinh ngày 28/02/2011. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn ông Ly Sào V thuộc trường hợp được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, cần miễn án phí cho ông Ly Sào V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn ông Ly Sào V khởi kiện bị đơn bà Cháng Thị P về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã M, tỉnh Tuyên Quang nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

[2] Việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn ông Ly Sào V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Cháng Thị P đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa theo đúng quy định, tuy nhiên tại phiên tòa bà P vắng mặt lần thứ hai. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ly Sào V và bà Cháng Thị P đăng ký kết hôn ngày 09/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; việc kết hôn đáp ứng các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà P là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét thấy tại Quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 26/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đã tuyên bố bà Cháng Thị P mất tích. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ly Sào V, xử cho ông Ly Sào V được ly hôn với bà Cháng Thị P. Quan hệ hôn nhân giữa ông V, bà P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về việc nuôi con khi ly hôn: Ông Ly Sào V và bà Cháng Thị P có 01 con chung là cháu Ly Văn X, sinh ngày 28/02/2011, hiện nay đang ở với ông V. Khi ly hôn, ông V có nguyện vọng được nuôi cháu X, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ các điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014, Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; xét thấy bà P mất tích đến nay vẫn chưa trở về địa phương, cháu X hiện đang sinh sống ổn định với bố và có nguyện vọng được ở với bố, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ly Sào V, giao cho ông V được trực tiếp nuôi cháu Ly Văn X. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn ông Ly Sào V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 12, 14, 15 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xét thấy nguyên đơn ông Ly Sào V là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí, do đó cần miễn án phí cho nguyên đơn ông Ly Sào V.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 12, 14, 15 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ly Sào V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Ly Sào V ly hôn với bà Cháng Thị P.

1.2. Về con chung: Giao cho ông Ly Sào V được trực tiếp nuôi cháu Ly Văn X, sinh ngày 28/02/2011. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Nguyên đơn ông Ly Sào V không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn cho nguyên đơn ông Ly Sào V.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương